

Số: /VTLTNN-TCCB
“DỰ THẢO”

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Thông tư hướng dẫn hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lưu trữ

**Kính trình: - Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng**

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-BNV ngày 01/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2024 và căn cứ quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước đã xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lưu trữ. Căn cứ ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước đã hoàn thiện dự thảo Thông tư. Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước kính trình Lãnh đạo Bộ về việc ban hành Thông tư như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

Ngày 10/9/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, tại điểm a, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP đã giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ: “Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ Nội vụ”.

Định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lưu trữ là căn cứ để các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực lưu trữ thực hiện tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực lưu trữ.

Do đó, việc ban hành Thông tư hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực lưu trữ là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM

1. Mục đích

Ban hành Thông tư hướng dẫn hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lưu trữ là căn cứ để các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực lưu trữ hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức; là cơ sở cho việc quản lý đội ngũ viên chức, nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

2. Quan điểm

a) Thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lưu trữ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

b) Việc xác định số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lưu trữ phải căn cứ theo vị trí việc làm, khối lượng công việc thực tế tại từng vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập; mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin; thực trạng quản lý, sử dụng số lượng người làm việc được giao của đơn vị.

c) Bảo đảm tính tổng thể, hệ thống làm căn cứ cải cách chính sách tiền lương đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO THÔNG TƯ

1. Thực hiện phân công của Lãnh đạo Bộ; căn cứ quy định của Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước đã xây dựng dự thảo Thông tư.

2. Ngày....., Bộ Nội vụ văn bản số .../BNV-VTLTNN gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư. Đồng thời, Bộ Nội vụ đã đăng tải dự thảo Thông tư, dự thảo Tờ trình ban hành Thông tư trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ để lấy ý kiến nhân dân theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Tính đến ngày....., Bộ Nội vụ nhận được... ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý (Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý kèm theo).

4. Ngày ..., Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước có văn bản số gửi Vụ Pháp chế đề nghị thẩm định dự thảo Thông tư. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ pháp chế tại Báo cáo số..., Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước đã hoàn thiện dự thảo, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, ký ban hành Thông tư.

IV. BỐ CỤC CỦA THÔNG TƯ

Dự thảo Thông tư gồm 07 điều, trong đó:

1. Điều 1, 2: Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
2. Điều 3: Quy định về nguyên tắc, căn cứ xác định số lượng người làm việc.
3. Điều 4: Quy định mức số lượng người làm việc
4. Điều 5: Điều khoản chuyển tiếp
5. Điều 6, 7: Quy định về hiệu lực và trách nhiệm thi hành Thông tư.

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THÔNG TƯ

1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Về phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lưu trữ.

b) Về đối tượng áp dụng: Thông tư áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ; Trung tâm Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh.

2. Đề xuất định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lưu trữ

Đơn vị soạn thảo đề xuất định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lưu trữ như sau:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

Số lượng cấp phó thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành

- a) Số lượng người làm việc tối thiểu

- Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước: 21 người.

- Đối với Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh: 10 người.

b) Tiêu chí xác định số lượng người làm việc tăng thêm

- Số lượng tài liệu giấy hiện đang bảo quản từ 5000 m trở lên thì cứ 500 m tài liệu tăng thêm 01 người;

- Số lượng tài liệu Mộc bản hiện đang bảo quản từ 10.000 tấm trở lên thì cứ 5.000 tấm tài liệu tăng thêm 01 người;

- Số lượng tài liệu điện tử đang bảo quản từ 3.000.000 trang trở lên thì cứ 500.000 trang tài liệu điện tử tăng thêm 01 người;

- Diện tích kho bảo quản từ 3000 m² thì mỗi 1000 m² tăng thêm 01 người;

- Số lượng nguồn thu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử từ 50 nguồn trở lên thì 30 nguồn thu tăng thêm 01 người.

3. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung

a) Đơn vị sự nghiệp dưới 30 người được cấp có thẩm quyền giao, bố trí tối đa 02 người làm tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung.

b) Đơn vị sự nghiệp từ 30 người được cấp có thẩm quyền giao trở lên, bố trí tối đa 06 người làm tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung.

4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ

Do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xác định số lượng lao động hợp đồng đối với từng vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại Đề án vị trí việc làm của đơn vị.

3. Căn cứ đề xuất định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lưu trữ

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5¹ và điểm d khoản 1, 2 Điều 6² Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập³.

1 Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

2 Về khung số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

3 Căn cứ xác định số lượng người làm việc bao gồm:

a) Vị trí việc làm và khối lượng công việc thực tế tại từng vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin;

c) Thực trạng quản lý, sử dụng số lượng người làm việc được giao của đơn vị.

Căn cứ thực tế số liệu khảo sát tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Trung tâm Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh.

Qua khảo sát và phân tích số liệu tại 07 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước và Trung tâm Lưu trữ lịch sử 63 tỉnh (số liệu đến hết 31/12/2023), số liệu cụ thể như sau:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

- Tổng số viên chức hiện có: 280 người; tổng số viên chức được cấp có thẩm quyền giao: 356 người.

- Diện tích kho: 23.629 m²

- Số mét giá tài liệu hiện đang bảo quản (mét giá): 21.087

- Số lượng đơn vị có kho chuyên dụng: 05

- Số lượng đơn vị không có kho chuyên dụng: 02

b) Trung tâm Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh

- Tổng số viên chức hiện có: 873 người; tổng số viên chức được cấp có thẩm quyền giao: 1059 người.

- Số lượng người trung bình hiện có tại các Trung tâm Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh: 13,85 người.

- Số lượng trung bình được cấp có thẩm quyền giao tại các Trung tâm Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh: 16,8 người.

- Diện tích kho: 128,676 m²

- Số mét giá tài liệu hiện đang bảo quản (mét giá): 128,681

- Số lượng đơn vị có kho chuyên dụng: 44

- Số lượng đơn vị không có kho chuyên dụng: 19

Việc giao số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp lưu trữ ở trung ương thuộc thẩm quyền của Bộ Nội vụ; số lượng người làm việc tại các Lưu trữ địa phương thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Việc giao số lượng cụ thể do cấp có thẩm quyền quyết định. Trong phạm vi thông tư này, cơ quan tham mưu đề xuất quy định số lượng người làm việc tối thiểu và định mức số lượng người làm việc tăng thêm căn cứ vào khối lượng tài liệu đang bảo quản trong Kho Lưu trữ; số lượng nguồn thu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử; diện tích và tình trạng kho bảo quản tài liệu và khối lượng tài liệu lưu trữ điện tử đang bảo quản theo 04 nhóm vị trí việc làm: Lãnh đạo quản lý, chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ tại các Lưu trữ lịch sử trung ương và lưu trữ lịch sử địa phương theo quy định tại Điều 4 dự thảo Thông tư.

c) Giải trình số lượng người làm việc tại các Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

Số lượng người làm việc tối thiểu tại các Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước là 33 người, trong đó tại vị trí việc làm chuyên ngành và chuyên môn dùng chung bảo đảm quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định 106/2020/NĐ-CP về nguyên tắc xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc⁴ là 72% trên tổng số người làm việc, cụ thể:

Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc tối thiểu
	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	09
1	Giám đốc	01
2	Phó Giám đốc	02
3	Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ	03
4	Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ	03
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	18
1	Lưu trữ viên chính	05
2	Lưu trữ viên	11
3	Lưu trữ viên Trung cấp	02
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	06
1	Hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ	01
2	Quản trị	01
3	Lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội	01
4	Kế toán trưởng	01
5	Kế toán viên	01
6	Văn thư, lưu trữ cơ quan	01
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	
1	Tạp vụ, Thủ quỹ	Kiên nhiệm
2	Điện, nước, quản lý hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Kiên nhiệm
3	Bảo vệ	Thuê khoán
	Tổng số	33

Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 06 người như bảng liệt kê các vị trí trên. Vị trí Kế toán cần 02 người do theo Điều 20 Nghị định 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Kế toán quy định bổ nhiệm kế toán trưởng với đơn vị có từ 02

⁴ Bảo đảm cơ cấu hợp lý, trong đó số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chiếm tỉ lệ tối thiểu 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập.

người làm công tác kế toán trở lên, trường hợp đơn vị chưa bổ nhiệm được ngay kế toán trưởng thì bố trí người phụ trách kế toán hoặc thuê dịch vụ làm kế toán trưởng theo quy định. Thời gian bố trí người phụ trách kế toán tối đa là 12 tháng, sau thời gian này đơn vị kế toán phải bố trí người làm kế toán trưởng.

Số lượng người tăng thêm:

Số lượng người tăng thêm dựa trên các tiêu chí quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 dự thảo Thông tư này tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục dự kiến tăng thêm là 102 người, so với số lượng người còn thiếu tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục là 76 người thì số lượng người làm việc được Bộ Nội vụ giao tăng thêm sau khi Thông tư được ban hành là 26 người (*Bảng số lượng người làm việc tăng thêm kèm theo*).

d) Giải trình số lượng người làm việc tại các Trung tâm Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh

Số lượng người làm việc tối thiểu tại các Trung tâm Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh là 15 người, trong đó tại vị trí việc làm chuyên ngành và chuyên môn dùng chung bảo đảm quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định 106/2020/NĐ-CP về nguyên tắc xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc là 80 % trên tổng số người làm việc, cụ thể:

Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc
	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	03
1	Giám đốc	01
2	Phó Giám đốc	01
3	Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ	01
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	10
1	Lưu trữ viên chính	03
2	Lưu trữ viên	06
3	Lưu trữ viên Trung cấp	01
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	02
1	Hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, văn thư, lưu trữ	01
3	Quản trị, Lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội	01
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	
1	Tạp vụ, Thủ quỹ	Kiên nhiệm
2	Điện, nước, quản lý hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Kiên nhiệm
3	Bảo vệ	Thuê khoán
	Tổng số	15

Số lượng người tăng thêm: Căn cứ các tiêu chí xác định số lượng người làm việc tăng thêm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 thì số lượng người làm việc tại các Trung tâm Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh phù hợp với số lượng người làm việc hiện có và số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.

Hiện số lượng người trung bình hiện có tại các Trung tâm Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh: 13,85 người; số lượng trung bình được cấp có thẩm quyền giao tại các Trung tâm Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh: 16,8 người. Số đơn vị được cấp có thẩm quyền giao số lượng người làm việc dưới 15 người hiện tại là 16 đơn vị. Số lượng người tối thiểu tăng thêm đối với 16 đơn vị được cấp có thẩm quyền giao dưới 15 người, sau khi Thông tư được ban hành thì tăng thêm 58 người.

Với những căn cứ trên, việc quy định số lượng người làm việc và tiêu chí xác định số lượng người làm việc tăng thêm tại Dự thảo Thông tư là tương đối phù hợp với tình hình thực tế số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, Trung tâm Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh. Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư này, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền phê duyệt định mức số lượng người làm việc tối thiểu tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lưu trữ. Căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và điều kiện thực tế về trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lưu trữ xác định số lượng người tăng thêm đối với từng vị trí quy định tại Điều 4 trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại Đề án vị trí việc làm của đơn vị và tổ chức thực hiện.

VI. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của một số Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ, đơn vị soạn thảo đã xây dựng Bảng tổng hợp ý kiến tham gia (*xin trình kèm theo*).

1. Nội dung tiếp thu

2. Nội dung chưa tiếp thu và giải trình ý kiến

(*Đơn vị soạn thảo báo cáo cụ thể sau khi nhận được ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương*).

VII. GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA VỤ PHÁP CHẾ

(*Đơn vị soạn thảo báo cáo sau khi có ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế*).

Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước xin báo cáo và kính trình Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà, Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng xem xét, quyết định việc ban hành Thông tư.

(Xin trình kèm theo: (1) Dự thảo Thông tư; (2) Bảng tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo Thông tư; (3) Ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng;
- PCT. Nguyễn Thị Nga;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TCCB.

CỤC TRƯỞNG

Đặng Thanh Tùng